

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã quan tâm chỉ đạo công đoàn giáo dục các cấp, công đoàn các trường học bám sát chủ đề và nhiệm vụ của mỗi năm học, đồng hành cùng với chuyên môn, đổi mới tư duy, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, tập trung thực hiện có hiệu quả chức năng “*đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng*” của tổ chức công đoàn ngành Giáo dục.

Công đoàn giáo dục các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động; chủ động tham gia công tác quản lý chuyên môn, thực hiện đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng nội quy, quy chế cơ quan đơn vị, góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngày càng vững mạnh; tạo đà thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về “*đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam*” trong giai đoạn mới.

Công đoàn giáo dục các cấp, đội ngũ nhà giáo và người lao động trong ngành tích cực thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động mang tính ngành nghề sâu sắc, tạo động lực to lớn, góp phần khắc phục khó khăn, giải quyết những vấn đề bức thiết của ngành, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo.

Công đoàn Giáo dục Việt Nam đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ công đoàn, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp chỉ đạo hoạt động giữa Công đoàn Giáo dục Việt Nam với Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và mối quan hệ giữa công đoàn với chuyên môn đồng cấp; tích cực thực hiện công tác phát triển đoàn viên, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Công đoàn Giáo dục Việt Nam chủ động tăng cường công tác đối ngoại, tham gia đầy đủ các hội nghị thường niên Hội đồng giáo giới ASEAN hàng năm; mở rộng hoạt động quan hệ hữu nghị, hợp tác, giao lưu học tập kinh nghiệm hoạt động công đoàn với công đoàn giáo dục các nước khu vực và trên thế giới, góp phần thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân, theo đường lối của Đảng.

Với những kết quả đã đạt được, trong nhiệm kỳ qua, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã được tặng Cờ thi đua của Chính phủ (2010), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2008), 03 lần được nhận Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2009, 2010, 2012). Năm 2011, Công đoàn Giáo dục Việt Nam vinh dự được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất lần thứ hai.

## **II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, khuyết điểm**

*Một là*, một số chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Giáo dục Việt Nam đề ra, tham gia cùng chuyên môn chưa đạt: chỉ tiêu về tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn ở bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

*Hai là*, tổ chức hệ thống công đoàn giáo dục chưa ổn định, còn bất cập; Việc bàn giao công đoàn các đại học, trường đại học, cao đẳng và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo về trực thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam chưa được thực hiện (nhất là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh).

*Ba là*, hoạt động công đoàn ở một số đơn vị chưa thực sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động; chưa bám sát kế hoạch, chương trình công tác của cấp trên và của đơn vị nên sự phối hợp với chuyên môn thiếu nhịp nhàng, mang tính hình thức, còn thụ động. Một số công đoàn cơ sở trường học hoạt động còn yếu; vai trò và hiệu quả hoạt động công đoàn ở một số cấp công đoàn, ở một số đơn vị, nhất là các trường ngoài công lập chưa cao.

*Bốn là*, một số cán bộ công đoàn chưa thật sự nhiệt tình, tâm huyết với công việc được giao; kỹ năng hoạt động và kinh nghiệm công tác công đoàn còn hạn chế. Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân chưa được quan tâm đúng mức, vai trò của Ban thanh tra nhân dân còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò tham gia quản lý, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của tổ chức công đoàn.

*Năm là*, vai trò của tổ chức công đoàn trong việc tham gia các chế độ chính sách, nhất là phụ cấp thâm niên, chế độ phụ cấp lao động độc hại, trang bị bảo hộ lao động tại một số đơn vị trong ngành còn chậm; Các khó khăn, vướng mắc, bất cập chậm được thông tin, phản ánh kịp thời. Công đoàn giáo dục các cấp còn chưa chủ động đề xuất, kiến nghị sửa đổi văn bản, quy định mới cho phù hợp và chưa có nhiều giải pháp để góp phần giải quyết một số vấn đề bức xúc trong ngành, như chạy trường, thu thêm, quản lý dạy thêm, học thêm.

*Sáu là*, hiệu quả của một số cuộc vận động chưa cao. Trong một vài năm gần đây, nhà giáo và người lao động trong ngành vi phạm kế hoạch hóa gia đình có chiều hướng gia tăng. Một bộ phận nhỏ nhà giáo, cán bộ quản lý vi phạm đạo đức, nội quy, quy chế gây bức xúc trong dư luận xã hội và ảnh hưởng uy tín của ngành.

*Bảy là*, chế độ thông tin báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của ngành giáo dục.

## **2. Nguyên nhân**

*Một là*, qui mô giáo dục, đào tạo; số lượng cán bộ, nhà giáo và người lao động trong ngành tăng nhanh; việc dự báo, xây dựng một số chỉ tiêu của Đại hội XIII Công đoàn Giáo dục Việt Nam chưa sát với thực tế (nhất là chỉ tiêu mà tổ chức công đoàn phải hợp, tham gia thực hiện).

*Hai là*, sự phân cấp quản lý công đoàn giáo dục các cấp chưa thống nhất, công tác chỉ đạo ở một số địa phương chưa quán triệt hết vị trí, vai trò, chức năng, tính chất ngành nghề của ngành Giáo dục trong hoạt động công đoàn. Đời sống kinh tế khó khăn, những tiêu cực của xã hội và mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động đến việc làm, thu nhập, tâm tư, tình cảm của cán bộ, nhà giáo và người lao động, ảnh hưởng đến sinh hoạt và các hoạt động công đoàn.

*Ba là*, nguồn kinh phí chi cho hoạt động công đoàn còn hạn hẹp; phần lớn cán bộ công đoàn kiêm nhiệm, thường thay đổi trong các kỳ đại hội; chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ công đoàn chưa thỏa đáng, nên không thu hút được cán bộ công đoàn giỏi; hoạt động công đoàn nhiều đơn vị còn lệ thuộc, bị động vào chương trình kế hoạch của chuyên môn và chính quyền đồng cấp.

*Bốn là*, chưa thực sự đổi mới trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện đối với công đoàn giáo dục các cấp; tư duy hành chính, bao cấp còn nặng. Một số cán bộ công đoàn chưa thực sự đổi mới tư duy, cập nhật thông tin, cùng với sự đổi mới của nhà trường, đơn vị và đổi mới của ngành trong thời kỳ hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo; thụ động trông chờ vào sự chỉ đạo của công đoàn cấp trên.

*Năm là*, chế độ chính sách dành cho cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nói chung, cán bộ công đoàn chuyên trách ngành Giáo dục nói riêng còn nhiều bất cập, hạn chế, thiệt thòi (so với cán bộ làm công tác chuyên môn trực tiếp giảng dạy) nên khó điều động những nhà giáo giỏi về làm cán bộ quản lý, cán bộ công đoàn chuyên trách ở các phòng, sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thực tiễn hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ vừa qua, Công đoàn Giáo dục Việt Nam rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

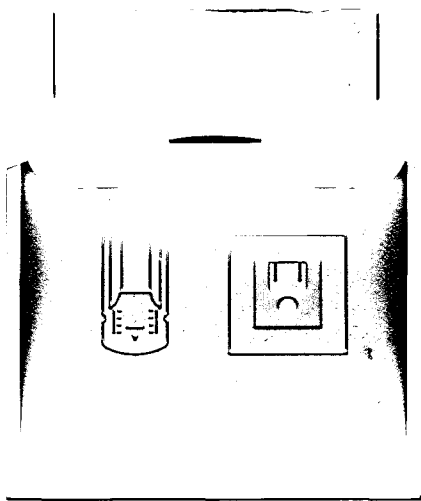
*Một là*, bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành trong cả giai đoạn và mỗi năm học, nắm vững chức năng, nhiệm vụ của công đoàn ngành Giáo dục, đặc điểm ngành nghề của nhà giáo, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ thể hóa nội dung hoạt động công đoàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, thu hút, động viên đội ngũ nhà giáo và người lao động thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động, tạo đồng thuận và tích cực thực hiện sự đổi mới của ngành.

*Hai là*, công đoàn giáo dục các cấp tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng; chủ động phối hợp với chuyên môn và chính quyền đồng cấp; xây dựng quy chế phối hợp giữa công đoàn giáo dục các cấp với Liên đoàn Lao động các địa phương đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động công đoàn ngành nghề.

*Ba là*, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn giáo dục các cấp có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ công đoàn tốt, đặc biệt là cán bộ công đoàn cơ sở trường học; phát huy trí tuệ tập thể Ban Chấp hành, nâng cao trách nhiệm của mỗi cán bộ công đoàn, sâu sát với cơ sở, kịp thời nắm bắt những nhân tố mới, nhân rộng những điển hình tiên tiến, đẩy mạnh các hoạt động công đoàn.

*Bốn là*, tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức hoạt động; xã hội hóa các hoạt động công đoàn, thu hút nguồn lực chăm lo đời sống, xây dựng đội ngũ nhà giáo, người lao động và tổ chức công đoàn vững mạnh.

*Năm là*, đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động công đoàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp và phù hợp với mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam; xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành công đoàn mỗi cấp đảm bảo khoa học và sát thực tế; coi trọng tính năng động, sáng tạo của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở. (3)



# **IV MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ KHẨU HIỆU HÀNH ĐỘNG (NHIỆM KỲ 2013-2018)**

## **1. Mục tiêu tổng quát**

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn giáo dục các cấp, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo và người lao động; tổ chức sâu rộng phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động trong ngành; tuyên truyền vận động và tham gia đổi mới công tác quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn ngành Giáo dục ngày càng lớn mạnh, góp phần thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

## **2. Khẩu hiệu hành động**

*“Vì nhà giáo và người lao động, vì sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn”*

## **3. Một số chỉ tiêu phấn đấu**

### **3.1. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức công đoàn**

- Phát triển mới trên 5000 đoàn viên khối trực thuộc.
- Đến cuối nhiệm kỳ (2018), tỷ lệ đoàn viên trong toàn ngành đạt trên 96%.
- Hàng năm có 100% các công đoàn cơ sở tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và Nghị quyết công đoàn các cấp.
- Hàng năm có 100% các công đoàn cơ sở tổ chức cho cán bộ, nhà giáo và người lao động đăng ký thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động do công đoàn và ngành giáo dục phát động.
- Hàng năm, 100% nhà giáo và lao động nữ đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” cấp cơ sở, có trên 80% nhà giáo và lao động nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” cấp cơ sở.
- Hàng năm có trên 90% công đoàn cơ sở đạt vững mạnh, trong đó trên 60% đạt công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.
- Trong nhiệm kỳ, 100% cán bộ công đoàn chuyên trách và không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn.
- Hàng năm, có trên 70% cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp và 100% cán bộ nữ công cấp trên cơ sở trở lên được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.
- Hàng năm, bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho tổ chức Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp.
- 100% công đoàn cơ sở trở lên thực hiện tốt công tác tài chính công đoàn theo quy định, tham gia đóng góp Quỹ “Mái ấm công đoàn - Hỗ trợ nhà giáo và người lao động ngành Giáo dục”.

### **3.2. Chỉ tiêu tổ chức công đoàn tham gia chỉ đạo, thực hiện**

- Hàng năm, có 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức; 100% doanh nghiệp nhà nước tổ chức hội

nghị công nhân, viên chức; trên 70% đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có tổ chức công đoàn tổ chức hội nghị người lao động.

- Trên 70% đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể; 100% nhà giáo và người lao động trong diện phải ký hợp đồng được ký hợp đồng lao động.

- Đến cuối nhiệm kỳ, công đoàn giáo dục các cấp phối hợp với chuyên môn đồng cấp phấn đấu xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng và đạt chuẩn về đào tạo, Chuẩn Nghề nghiệp, Chuẩn Hiệu trưởng với chỉ tiêu như sau:

+ Giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông: 100% có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn đối với giáo viên mầm non trên 55%; giáo viên tiểu học trên 85%; giáo viên trung học cơ sở trên 65%; giáo viên trung học phổ thông trên 14%.

+ Giáo viên trong các trường trung cấp chuyên nghiệp: có trên 35% đạt trình độ thạc sĩ trở lên.

+ Giảng viên trong các trường cao đẳng: có trên 50% đạt trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có trên 5% là trình độ tiến sĩ.

+ Giảng viên trong các trường đại học: có trên 75% đạt trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có trên 18% là trình độ tiến sĩ.

+ Phấn đấu 100% hiệu trưởng và giáo viên đạt Chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn Nghề nghiệp, trong đó có từ 30% đến 40% đạt xuất sắc trong mỗi kỳ đánh giá, xếp loại.

-Đến cuối nhiệm kỳ, có trên 70% cơ quan, đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa, 80% gia đình đạt giáo đạt chuẩn gia đình văn hóa.

## **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP (NHIỆM KỲ 2013-2018)**

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể nói trên, CĐGD các cấp tập trung thực hiện 8 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau.

1. Chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ CBNG&NLĐ trong ngành, tham gia quản lý, xây dựng môi quan hệ lao động hài hoà, ổn định

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ nhà giáo và người lao động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, chủ trương của công đoàn, giáo dục chính trị, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, góp phần thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam

3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn trong đội ngũ CBNG&NLĐ, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo của đất nước

4. Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của CĐGD các cấp, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

5. Đẩy mạnh công tác nữ công, thực hiện tốt phong trào thi đua "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà"

6. Duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

7. Tăng cường công tác kiểm tra

8. Thực hiện tốt công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2013*

**NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA ĐẠI HỘI XIV  
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

Thông qua các kiến nghị, đề xuất từ Đại hội công đoàn giáo dục các cấp, Đại hội XIV Công đoàn Giáo dục Việt Nam (Nhiệm kỳ 2013-2018) tập hợp kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam một số nội dung chủ yếu có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB,NG&NLĐ trong ngành và hệ thống công đoàn ngành Giáo dục, như sau:

**I. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

1.1. Tiếp tục đầu tư thực hiện đề án xây nhà công vụ cho giáo viên ở các trường học thuộc miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, theo chương trình kiên cố hóa trường lớp học; đồng thời đầu tư xây dựng nhà công vụ cho giáo viên ở những địa điểm không có chương trình mục tiêu xây dựng kiên cố hóa trường lớp học, để cán bộ, giáo viên có chỗ ở, yên tâm công tác, đảm bảo cuộc sống.

Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục khác, nếu có điều kiện về quỹ đất, tài chính.v.v. thì có cơ chế cho phép các đơn vị này xây dựng nhà công vụ giáo viên tạo điều kiện cho giảng viên, giáo viên trẻ, mới ra trường để ở hoặc cho thuê với giá ưu đãi nhằm mới thu hút được đội ngũ nhà giáo trẻ có năng lực phục vụ cho ngành.

1.2. Đề nghị Chính phủ tiếp tục giải quyết chế độ phụ cấp thâm niên đối với các đối tượng sau:

- Nhà giáo đã giảng dạy ở các trường học, các cơ sở giáo dục được điều động về làm cán bộ, chuyên viên ở Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT và cán bộ chuyên trách Công đoàn giáo dục các cấp.

1.3. Đề nghị Đảng và Nhà nước, trong tiến trình xây dựng chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2013 - 2020, cần xếp lương giáo viên, giảng viên vào nhóm lương cao nhất của ngạch viên chức sự nghiệp, để họ sống bằng chính nghề nghiệp của mình.

1.4. Trong các trường học, các cơ sở giáo dục, đội ngũ nhân viên làm công tác: thư viện, phụ trách thiết bị, kế toán, tài chính, văn thư... bậc lương thấp, không có chế độ phụ cấp, nên đời sống gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị Đảng, Nhà nước có chế độ phụ cấp như phụ cấp công vụ của công chức.

**II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

2.1. Đề nghị Bộ GD&ĐT phối hợp với CĐGD Việt Nam có hướng dẫn mới về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong các trường học, cơ sở giáo dục cho phù hợp với các Luật mới ban hành.

2.2. Trong những năm gần đây học sinh lựa chọn thi vào ngành sư phạm giảm sút với lý do ra trường khó xin việc, thu nhập thấp. Bộ GD&ĐT cần đề xuất với Đảng và Nhà nước có giải pháp tổng thể nhằm thu hút học sinh, sinh viên giỏi vào các trường sư phạm và làm giáo viên, giảng viên ngành giáo dục.

2.3. Đề nghị Bộ GD&ĐT cùng với các Bộ, Ngành có liên quan nghiên cứu xây dựng định mức biên chế đối với một số chức danh mới phát sinh trong thực tiễn giáo dục, như: giáo viên nuôi dưỡng trong các trường mầm non; nhân viên cấp dưỡng, quản sinh trong các trường Tiểu học, Trung học cơ sở tổ chức bán trú cho học sinh, trường phổ thông dân tộc nội. Hiện nay các chức danh này đều phải thực hiện, nhưng kinh phí trả lương đều phải thỏa thuận từ cha mẹ học sinh nên quyền lợi không đảm bảo.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI TỔNG LĐLĐ VIỆT NAM**

3.1. Đề nghị Tổng liên đoàn lao động Việt Nam quy định hệ số phụ cấp cho cán bộ công đoàn kiêm nhiệm cao hơn hiện nay để tương xứng với phụ cấp của cán bộ chuyên môn đồng cấp.

3.2. Tiếp tục chỉ đạo việc bàn giao công đoàn các đại học, trường đại học, cao đẳng và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục & Đào tạo về Công đoàn Giáo dục Việt Nam quản lý, chỉ đạo trực tiếp theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

3.3. Cần tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm việc thực hiện ký Quy chế phối hợp chỉ đạo hoạt động công đoàn ngành nghề giữa Công đoàn Ngành Trung ương và LĐLĐ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.4. Phối hợp với các Bộ, Ngành chức năng sớm ban hành các văn bản qui phạm pháp luật để cụ thể hóa triển khai Bộ Luật lao động năm 2012, Luật Công đoàn năm 2012, Luật Viên chức năm 2011 mà Quốc Hội đã thông qua và đã có hiệu lực thi hành.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**

**ĐẠI HỘI CĐGDVN KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2013-2018**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ ~~GIỚI THIỆU THAM GIA~~  
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2013-2018**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Nữ	Dân tộc	Trình độ học vấn		
							CM, NV	Chính trị	Giáo dục PT
<b>I. Cơ quan chuyên trách Công đoàn Giáo dục Việt Nam</b>									
1	Nguyễn Ngọc Ân <sup>7/7</sup> 241	11/2/1969	Phó Văn phòng CĐGDVN	x		Kinh	TS	TC	10/10
2	Nguyễn Thị Thanh Bình <sup>250</sup>	8/2/1973	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo - Nữ công CĐGDVN	x	x	Kinh	Ths	CC	12/12
3	Phạm Ngọc Hải <sup>256</sup>	16/10/1959	Chánh Văn phòng CĐGDVN, <i>Chủ nhiệm UBCT CĐGDVN khóa 14</i>	x		Kinh	CN	TC	10/10
4	Nguyễn Thúy Nga <sup>244</sup>	24/9/1960	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; Trưởng Ban Tổ chức CĐGDVN	x	x	Kinh	CN	CC	10/10
5	Lê Thị Mai Oanh <sup>260</sup>	11/10/1973	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; Trưởng Ban Chính sách - Pháp luật CĐGDVN	x	x	Kinh	CN	CC	12/12
6	Trần Công Phong <sup>262</sup>	29/10/1960	UV Ban Cán sự Đảng Bộ GD&ĐT; UV Đoàn chủ tịch TLĐLĐVN; Chủ tịch CĐGDVN khóa XIII, <i>Chủ tịch CĐGDVN khóa 14</i>	x		Kinh	PGS.TS	CC	10/10
7	Phạm Văn Thanh <sup>250</sup>	20/1/1956	Phó Chủ tịch CĐGDVN khóa XIII; Phó Trưởng Ban Vi sự tiên bộ Phụ nữ ngành Giáo dục, <i>Phó Chủ tịch CĐGDVN khóa 14</i>	x		Kinh	TS	CC	10/10
<b>II. Cơ quan Đại diện Bộ GD&amp;ĐT tại TP HCM</b>									
1	Đỗ Hữu Tuyết <sup>264</sup>	3/10/1960	Bí thư Đảng ủy, Phó Vụ trưởng, Phó Giám đốc Cơ quan đại diện Bộ GD&ĐT tại TP HCM	x		Kinh	CN	CC	10/10
<b>III. Khối CĐ cấp trên cơ sở trực thuộc Bộ GD&amp;ĐT</b>									
1	Vũ Đình Giáp <sup>6</sup> 258	23/6/1959	Phó Chánh VP Bộ GD&ĐT, Phó Chủ tịch CĐ Cơ quan Bộ GD&ĐT	x		Kinh	TS	CC	10/10
2	Nguyễn Đức Hùng <sup>262</sup>	22/3/1965	UV BCH Đảng bộ, Chủ tịch CĐ Trường ĐH Ngoại ngữ thuộc ĐH Đà Nẵng; Phó chủ tịch CĐ Đại học Đà Nẵng	x		Kinh	TS	TC	10/10



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Nữ	Dân tộc	Trình độ học vấn		
							CM, NV	Chính trị	Giáo dục PT
3	Đinh Văn Hùng <sup>252</sup>	16/4/1962	UV BTV Đảng ủy, Trưởng Ban Chính trị và Công tác HSSV, Chủ tịch CĐ ĐHQG Hà Nội	x		Kinh	PGS.TS	CC	10/10
4	Nguyễn Thành Nhân <sup>238</sup>	6/8/1970	Trưởng phòng TC-HC, Phó Chủ tịch CĐ Trường ĐH Sư phạm thuộc ĐH Huế; UV BCH CĐ Đại học Huế	x		Kinh	TS	TC	10/10
5	Lâm Tường Thoại <sup>264</sup>	2/8/1962	Phó Chánh VP ĐH Quốc gia, Chủ tịch CĐ ĐH Quốc gia TP.HCM	x		Kinh	Ths	CC	10/10
6	Trần Thanh Vân <sup>255</sup>	5/5/1964	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; UV BCH Đảng bộ, Trưởng Ban đào tạo sau đại học, Phó chủ tịch CĐ ĐH Thái Nguyên	x		Kinh	PGS.TS	TC	10/10

#### IV. Khối CĐ các trường đại học, cao đẳng và đơn vị trực thuộc

1	Vũ Ngọc Bội <sup>8/10</sup> <sup>248</sup>	13/4/1966	UV BCH Đảng bộ, Trưởng Khoa Công nghệ thực phẩm, Chủ tịch CĐ Trường ĐH Nha Trang	x		Kinh	TS	CC	10/10
2	Vũ Minh Đức <sup>212</sup>	4/3/1966	UV BCH Đảng bộ, Trưởng Phòng HC-TH, Chủ tịch CĐ Trường ĐH Giao thông Vận tải	x		Kinh	Ths	CC	10/10
3	Bùi Đức Hùng <sup>246</sup>	7/9/1966	UV BTV Đảng ủy, Trưởng Phòng công tác CT&CT sinh viên, Chủ tịch CĐ Trường ĐH Bách Khoa HN	x		Kinh	TS	CC	10/10
4	Nguyễn Văn Linh <sup>228</sup>	10/4/1958	UV BTV Đảng ủy, Phó GD Trung tâm Điện tử - Tin học, Chủ tịch CĐ Trường ĐH Cần Thơ	x		Kinh	Ths	CC	10/10
5	Trần Hạnh Mai <sup>206</sup>	27/1963	Phó Trưởng Khoa Ngữ văn, Phó Chủ tịch CĐ Trường ĐHSP Hà Nội	x	x	Kinh	TS	TC	10/10
6	Phản Xuân Thành <sup>215</sup>	5/9/1960	UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng biên tập, Chủ tịch CĐ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	x		Kinh	TS	CC	10/10
7	Thái Văn Thành <sup>219</sup>	10/1/1969	UV BTV Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch CĐ Trường Đại học Vinh	x		Kinh	PGS.TS	TC	10/10
8	Diệp Cẩm Thu <sup>152</sup>	25/8/1951	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐ Trường ĐH Lạc Hồng			Kinh	TS	TC	10/10
9	Lê Trọng Tuấn <sup>181</sup>	3/2/1962	Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương	x		Kinh	Ths	CC	10/10

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Nữ	Dân tộc	Trình độ học vấn		
							CM, NV	Chính trị	Giáo dục PT
10	Y Tru Alio 265	3/9/1959	UV BCH TLĐLĐVN khóa X; UV BCH CĐGDVN khóa XIII; UV BTV Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐ Trường Đại học Tây Nguyên	x		Ê đê	Ths	CC	12/12

**V. Khối CĐ các trường đại học, cao đẳng và đơn vị trực thuộc Bộ GD&ĐT nhưng CĐ chưa trực thuộc CĐGDVN**

1	<del>Đhan Văn Tuyên 162</del> <sup>1/2</sup>	8/12/1959	UV BCH Đảng bộ, Trưởng phòng công tác Chính trị sinh viên, Chủ tịch CĐ Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	x		Kinh	Ths	CC	10/10
2	<del>Bùi Quang Việt 165</del>	27/7/1975	Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng phòng QT-TB, Phó Chủ tịch CĐ Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	x		Kinh	Ths	TC	12/12

**VI. Khối CĐGD các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ**

1	Nguyễn Tuấn Minh <sup>1/1</sup>	253 8/1/1960	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; Bí thư Chi bộ, UV BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch CĐGD tỉnh Ninh Bình.	x		Kinh	Sau ĐH	CC	10/10
---	---------------------------------	-----------------	--	---	--	------	--------	----	-------

**VII. Khối CĐGD các tỉnh Đông Bắc, Tây Bắc và Trung du Bắc Bộ**

1	Lê Thị Kim Hoa <sup>4/4</sup>	243 13/6/1964	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; UV BCH Đảng bộ Sở GD&ĐT, UV BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch CĐGD tỉnh Lạng Sơn	x	x	Nùng	CN	CN	10/10
2	Trần Mộng Hoài	254 16/4/1963	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; UV BCH Đảng bộ Sở GD&ĐT, UV BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch CĐGD tỉnh Quảng Ninh	x	x	Kinh	Ths	CC	10/10
3	<sup>PCT</sup> Nguyễn Thị Bích Hợp <sup>2/2</sup>	232 15/7/1968	<sup>Phó Chủ tịch CĐGD VN khóa 14.</sup> UV BCH Đảng bộ Sở GD&ĐT, Chủ tịch CĐGD tỉnh Bắc Giang	x	x	Kinh	Ths	CC	10/10
4	Ma Đình Hiếu	248 10/11/1956	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; Phó Bí thư Đảng ủy Sở GD&ĐT, UV BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch CĐGD tỉnh Thái Nguyên	x		Tày	Ths	CC	10/10

**VIII. Khối CĐGD các tỉnh Bắc Trung Bộ**

1	Trần Văn Kỳ <sup>1/2</sup>	190 21/7/1959	UV BCH Đảng bộ Sở GD&ĐT, UV BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch CĐGD tỉnh Nghệ An	x		Kinh	CN	CC	10/10
---	----------------------------	------------------	---	---	--	------	----	----	-------

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Nữ	Dân tộc	Trình độ học vấn		
							CM, NV	Chính trị	Giáo dục PT
2	Nguyễn Tất Thiện 153	2/2/1974	Chủ tịch CĐGD tỉnh Quảng Bình	x		Kinh	Ths	TC	12/12

#### IX. Khối CĐGD các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

1	Nguyễn Văn Anh 2/2	30/12/1955	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; UV BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch CĐGD tỉnh Quảng Nam	x		Kinh	Ths	CC	12/12
2	Nguyễn Thị Minh 257	10/7/1963	UV BCH Đảng bộ Sở GD&ĐT, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch CĐGD tỉnh Lâm Đồng	x	x	Kinh	CN	CC	10/10

#### X. Khối CĐGD các tỉnh Đông Nam Bộ

1	Bùi Ngọc Ân 260 <sup>(1)</sup>	15/6/1957	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch CĐGD tỉnh Tây Ninh	x		Kinh	CN	TC	10/10
---	--------------------------------	-----------	--	---	--	------	----	----	-------

#### XI. Khối CĐGD các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long

1	Lưu Nhơn Đức 253 <sup>(2)</sup>	31/10/1968	Chủ tịch CĐGD tỉnh Tiền Giang	x		Kinh	CN	TC	12/12
2	Nguyễn Văn Hưng 255	26/1/1958	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; UV BCH Đảng bộ Sở GD&ĐT; UV BTV LĐLĐ tỉnh; Chủ tịch CĐGD tỉnh Trà Vinh	x		Kinh	CN	CC	10/10

#### XII. Khối CĐGD thành phố

1	Trần Thị Thu Hà 266 <sup>(3)</sup>	9/10/1973	Chủ tịch CĐGD Tp. Hà Nội	x	x	Kinh	Ths	CN	12/12
2	Nguyễn Hữu Hùng 265	26/7/1959	UV BTV Đảng ủy Sở GD&ĐT, Chủ tịch CĐGD Tp. Hồ Chí Minh	x		Kinh	CN	CC	10/10
3	Hoàng Phú Mạnh 259	28/2/1959	UV BCH CĐGDVN khóa XIII; UV BTV Đảng ủy Sở GD&ĐT, UV BTV LĐLĐ thành phố; Chủ tịch CĐGD Tp. Hải Phòng	x		Kinh	Ths	CN	10/10